

## CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

---

### MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 – 21





## CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thuận Thảo trình bày Báo Cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ TNHH Vận Tài & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123126 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

*Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:*

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 03 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 9 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 290.020.000.000 VND lên 435.030.000.000 VND.

• **Vốn điều lệ** : **435.030.000.000 VND**

• **Danh sách cổ đông sáng lập:**

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Loại CP</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Giá trị CP VND</b>
- Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Trương Trọng Cừ	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
<b>Cộng</b>		<b>11.802.000</b>	<b>118.020.000.000</b>

• **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại : (84-057) 3824229

Fax : (84-057) 3823466

Mã số thuế : 4 4 0 0 1 2 3 1 6 2

Email: [info@thuanthao.vn](mailto:info@thuanthao.vn)

Website: <http://www.thuanthao.vn>

• **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Thành Phố Hồ Chí Minh.**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

---

Địa chỉ: 236/6 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Quy Nhơn**

Địa chỉ: 304 Diên Hồng, Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- **Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe**

Địa chỉ: Số 2 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- **Hoạt động chính của Công ty:**

- Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.
- Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.
- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.
- Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

### **Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng Quản trị:***

##### **Họ và tên**

- Bà Võ Thị Thanh
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến
- Ông Trương Trọng Cừ
- Ông Lương Ngọc Khánh

##### **Chức vụ**

- Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Phó chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

#### ***Ban Kiểm soát***

##### **Họ và tên**

- Ông Nguyễn Hữu Ân
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vương
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên

##### **Chức vụ**

- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

#### ***Ban Tổng Giám đốc Công ty:***

##### **Họ và tên**

- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Ông Trương Trọng Cừ
- Bà Võ Thanh Minh Hằng

##### **Chức vụ**

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

---

– Ông Huỳnh Sỹ Chiến

Kế toán trưởng

### **Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 05 đến trang 21).

### **Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán.**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính kỳ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc 



**VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG - Tổng Giám đốc**

Thành phố Tuy Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2011



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

6 tháng đầu năm 2011

					Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>242,924,081,075</b>	<b>223,108,565,992</b>		
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,121,556,039	2,986,145,537		
Tiền	111	VI.1	1,121,556,039	2,986,145,537		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		225,073,106,125	196,002,566,271		
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	170,675,274,718	176,818,411,370		
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	34,293,666,591	5,680,463,279		
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134		-	-		
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	20,104,164,816	13,503,691,622		
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-		
IV. Hàng tồn kho	140		7,252,011,787	7,689,481,906		
Hàng tồn kho	141	VI.5	7,252,011,787	7,689,481,906		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9,477,407,124	16,430,372,278		
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	8,440,874,945	9,966,049,903		
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	47,889,416		
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	1,036,532,179	6,416,432,959		
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1,144,575,873,937</b>	<b>1,151,750,352,366</b>		
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-		
II. Tài sản cố định	220		998,623,965,285	1,000,414,203,735		
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	915,745,518,777	899,934,098,103		
Nguyên giá	222		984,935,298,208	956,791,625,879		
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69,189,779,431)	(56,857,527,776)		
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	82,878,446,508	70,198,639,354		
Nguyên giá	225		102,119,471,766	90,987,926,103		
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(19,241,025,258)	(20,789,286,749)		
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	4,819,910,577	30,281,466,278		
III. Bất động sản đầu tư	240			-		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-		
Đầu tư vào công ty con	251			-		
V. Tài sản dài hạn khác	260		141,131,998,075	151,336,148,631		
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	134,606,446,749	145,047,446,826		
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	6,525,551,326	6,288,701,805		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,387,499,955,012</b>	<b>1,374,858,918,358</b>		

23  
31  
HÀ  
VT  
1-3



## CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>925,034,212,725</b>	<b>927,816,817,697</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>217,174,542,599</b>	<b>230,181,914,620</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	164,187,727,565	163,165,476,971
2. Phải trả người bán	312	VI.14	17,586,864,797	23,443,389,999
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	535,149,345	1,300,145,200
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	22,254,306,037	29,742,528,443
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	3,498,184,658	5,168,882,505
6. Chi phí phải trả	316		1,367,956,866	7,332,220
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.18	6,130,574,319	5,394,099,270
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1,613,779,012	1,960,060,012
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>707,859,670,126</b>	<b>697,634,903,077</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.19	25,530,533,841	42,181,697,841
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.20	681,750,540,685	654,644,921,936
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		578,595,600	808,283,300
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>462,465,742,287</b>	<b>447,042,100,661</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>462,465,742,287</b>	<b>447,042,100,661</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.21	435,030,000,000	435,030,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	VI.21	8,820,270,056	8,820,270,056
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	VI.21	2,450,075,015	2,450,075,015
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.21	16,165,397,216	741,755,590
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,387,499,955,012</b>	<b>1,374,858,918,358</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		-	-



**VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG**  
Tổng Giám đốc

**HUỲNH SỸ CHIẾN**  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

- 7 -

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

6 tháng đầu năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			6 tháng đầu năm	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		267,624,472,082	419,216,550,289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		415,547,299	819,662,313
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	267,208,924,783	418,396,887,976
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	136,708,194,962	197,258,168,895
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130,500,729,821	221,138,719,081
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	12,307,763	9,121,027,637
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	71,632,349,827	107,987,756,753
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		71,632,349,827	107,987,756,753
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	20,830,797,752	44,241,557,219
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	25,168,169,200	46,352,391,165
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12,881,720,805	31,678,041,581
11. Thu nhập khác	31	VII.7	16,387,376,592	46,149,490,998
12. Chi phí khác	32	VII.8	8,704,241,896	12,259,741,293
13. Lợi nhuận khác	40		7,683,134,696	33,889,749,705
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20,564,855,501	65,567,791,286
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	5,141,213,875	16,576,966,776
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15,423,641,626</u>	<u>48,990,824,510</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10		<u>1,737</u>



Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011

**VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG**  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 04 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND
			Kỳ này
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		20,564,855,501
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02		10,783,990,164
- Chi phí lãi vay	06		71,632,349,827
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		102,981,195,492
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23,642,749,658)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		437,470,119
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23,708,421,695)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11,966,175,035
- Tiền lãi vay đã trả	13		(70,263,664,799)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(13,703,891,141)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		43,791,712
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(287,973,453)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>(16,178,068,388)</u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài	21		(13,813,662,291)
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>(13,813,662,291)</u>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		315,725,281,044
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(266,477,828,584)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(21,120,311,279)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>28,127,141,181</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>(1,864,589,498)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60		2,986,145,537
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70		<u><u>1,121,556,039</u></u>

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011



**VÔ THANH HOÀNG CHƯƠNG**  
Tổng Giám đốc

**HUỲNH SỸ CHIÊN**  
Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, thương mại, du lịch
- **Ngành nghề kinh doanh** : Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi, dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ, dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại. Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.

Mua bán: hoa, cây cảnh, lương thực, thực phẩm, sữa và các sản phẩm từ sữa. Đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, đồ kim khí, thiết bị văn phòng, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh.

Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Sản xuất nước đá, cà phê. Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ tắm hơi, massage. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng.

Hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa. Đại lý và điều hành tour du lịch. Kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mua bán sách, báo, giấy viết (mua bán sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa, giấy viết). Nhập khẩu mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu và chăm sóc sắc đẹp cho nam, nữ. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

### 1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011 là năm tài chính thứ 02 (hai) của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty Cổ phần.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CP



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

---

### **III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

#### **2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

### **IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

### **V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền:**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

#### **4. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

#### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

---

### **6. Tài sản cố định hữu hình**

#### *Nguyên tắc đánh giá*

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

#### *Phương pháp khấu hao áp dụng*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

### **7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

### **10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

---

### **11. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

### **13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

### **14. Nguồn vốn, quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

KT. PT. SUK.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**15. Các bên liên quan**

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.3

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>(a) Tiền mặt</i>	<b>507.527.889</b>	<b>2.501.998.658</b>
Tiền mặt tại VND	507.527.889	2.501.998.658
<i>(b) Tiền gửi ngân hàng VND</i>	<b>612.908.151</b>	<b>484.146.879</b>
– Ngân hàng Ngoại Thương	22.201.573	16.096.050
– Ngân hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn	1.246.129	1.066.455
– Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Tài	61.926.626	393.902.201
– Ngân hàng Công Thương	512.890.626	63.265.736
– Ngân hàng Đông Á	7.267.592	5.457.646
– Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	4.410.054	4.358.791
– Ngân hàng VPBank	765.599	-
– Ngân hàng Sacombank	2.199.952	-
<i>(c) Tiền đang chuyển</i>	<b>1.119.999</b>	<b>-</b>
Tiền đang chuyển VND	1.119.999	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.121.556.039</u></b>	<b><u>2.986.145.537</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

– Phải thu khách hàng bộ phận suga	109.687.359	51.947.359
– Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	731.503.000	549.110.000
– Bộ phận xe khách Tuy Hoà	108.671.363	105.951.265
– Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	405.220.396	170.669.000
– Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	-	703.930.073
– Khách hàng khách sạn CenDeluxe	759.920.179	366.523.900
– Phải thu khách hàng bộ phận Taxi	10.901.200	11.596.150
– Công ty TNHH CHC	59.478.334.735	174.398.625.414
– Công ty CPTT Nam Sài Gòn	108.300.000.000	-
– Các khách hàng khác	771.036.486	460.058.209
<b>Cộng</b>	<b><u>170.675.274.718</u></b>	<b><u>176.818.411.370</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH XDXL Thế Minh	145.751.465	145.751.465
- Công ty TNHH TM SX Sao Nam	742.000.400	742.000.400
- DNTN TM An Phát	-	660.000.000
- Cty CP Tập đoàn truyền thông Thanh Niên	-	500.000.000
- Công ty TNHH TH-DV G.P.K.T	3.000.000.000	3.000.000.000
- Ứng tiền mua đất tại Tp.HCM	30.000.000.000	-
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	92.200.000	-
- Các khách hàng khác	313.714.726	632.711.414
<b>Cộng</b>	<b><u>34.293.666.591</u></b>	<b><u>5.680.463.279</u></b>

**4. Các khoản phải thu khác**

- Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1 - Resort	698.956.000	691.888.000
- Chi phí đền bù đất	4.840.967.868	4.918.967.868
- Thuế GTGT thuê tài chính	413.845.696	431.061.414
- Bộ phận xe khách Qui Nhơn	19.990.000	32.379.000
- Bộ phận khách sạn CenDeluxe	31.207.750	41.624.455
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	157.904.005	47.060.005
- Công ty TNHH CHC	2.468.230.842	1.156.805.621
- Chương trình Hoa hậu trái đất chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	3.764.491.081	3.715.987.445
- Sao mai điểm hẹn chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	1.621.242.310	1.606.497.310
- Chương trình Duyên dáng Việt Nam 23 chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	5.505.676.670	66.318.499
- Lê Minh Cường	238.649.000	365.630.321
- Các khoản khác	343.003.594	429.471.684
<b>Cộng</b>	<b><u>20.104.164.816</u></b>	<b><u>13.503.691.622</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

- Nguyên liệu, vật liệu	791.439.000	678.124.034
- Công cụ dụng cụ	3.234.159.103	3.477.514.858
- Sản phẩm dở dang	14.380.555	8.246.920
- Thành phẩm	82.837.111	151.663.058
- Hàng hóa	3.129.196.018	3.290.765.513
- Hàng mua đang đi đường	-	83.167.523
<b>Cộng</b>	<b><u>7.252.011.787</u></b>	<b><u>7.689.481.906</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Đầu kỳ		9.966.049.903
- Tăng trong kỳ	9.966.527.505	
- Kết chuyển chi phí trong kỳ	11.491.702.463	
- <b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.440.874.945</b>	

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

Tạm ứng nhân viên:	<b>1.036.532.179</b>	<b>6.416.432.959</b>
- Ông Lê Ngọc Hữu	33.397.000	19.397.000
- Ông Nguyễn Ngọc Sinh	-	2.435.000
- Bà Ngô Thị Hồng Sâm	98.627.000	127.500.000
- Tạm ứng bộ phận khách sạn	69.396.031	144.716.231
- Tạm ứng bộ phận Qui Nhơn	6.400.000	303.204.766
- Bà Võ Thị Thanh	296.117.300	3.811.499.000
- Tạm ứng bộ phận Sài Gòn	161.856.913	118.414.341
- Ông Dương Văn Hùng	132.532.560	40.647.653
- Các nhân viên khác	238.205.375	1.848.618.968
<b>Cộng</b>	<b>1.036.532.179</b>	<b>6.416.432.959</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
<b>I. Nguyên giá</b>						
1. Số đầu năm	849.808.000.637	6.646.343.356	57.842.936.279	10.530.889.302	31.963.456.305	956.791.625.879
2. Tăng trong năm	30.424.404.072	60.212.121	13.468.334.857	-	731.357.143	44.684.308.193
3. Giảm trong năm	-	-	16.528.969.197	-	11.666.667	16.540.635.864
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>880.232.404.709</b>	<b>6.706.555.477</b>	<b>54.782.301.939</b>	<b>10.530.889.302</b>	<b>32.683.146.781</b>	<b>984.935.298.208</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>						
1. Số đầu năm	33.050.557.829	2.383.242.868	14.658.165.278	1.901.247.382	4.864.314.419	56.857.527.776
2. Tăng trong năm	9.341.209.181	335.447.252	7.720.945.731	565.758.210	2.524.013.496	20.487.373.870
3. Giảm trong năm	-	-	8.153.372.219	-	1.749.996	8.155.122.215
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>42.391.767.010</b>	<b>2.718.690.120</b>	<b>14.225.738.790</b>	<b>2.467.005.592</b>	<b>7.386.577.919</b>	<b>69.189.779.431</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Số đầu năm	816.757.442.808	4.263.100.488	47.593.661.269	8.629.641.920	22.690.251.618	899.934.098.103
<b>2. Số cuối kỳ</b>	<b>837.840.637.699</b>	<b>3.987.865.357</b>	<b>40.556.563.149</b>	<b>8.063.883.710</b>	<b>25.296.568.862</b>	<b>915.745.518.777</b>

- Toàn bộ Giá trị của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay,



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tài sản khác</i>	<i>Cộng</i>
<b>I. Nguyên giá</b>				
1. Số đầu năm	4.568.106.667	78.426.019.191	7.993.800.245	90.987.926.103
2. Tăng trong kỳ	-	27.017.734.038	-	27.017.734.038
3. Giảm trong kỳ	3.901.440.000	11.353.891.232	630.857.143	15.886.188.375
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>666.666.667</b>	<b>94.089.861.997</b>	<b>7.362.943.102</b>	<b>102.119.471.766</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>				
1. Số đầu năm	461.808.034	16.653.406.154	3.674.072.561	20.789.286.749
2. Tăng trong kỳ	74.358.243	3.899.215.222	398.211.178	4.371.784.643
3. Giảm trong kỳ	390.143.554	5.214.474.006	315.428.574	5.920.046.134
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>146.022.723</b>	<b>15.338.147.370</b>	<b>3.756.855.165</b>	<b>19.241.025.258</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
1. Số đầu năm	4.106.298.633	61.772.613.037	4.319.727.684	70.198.639.354
<b>2. Số cuối kỳ</b>	<b>520.643.944</b>	<b>78.751.714.627</b>	<b>3.606.087.937</b>	<b>82.878.446.508</b>

**10. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công trình Nhà Rôbison	4.269.044.941	7.450.511.214
- Sửa chữa tài sản cố định	550.865.636	22.830.955.064
<b>Cộng</b>	<b>4.819.910.577</b>	<b>30.281.466.278</b>

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

- Đầu kỳ		145.047.446.826
- Tăng trong kỳ	1.959.563.706	
- Kết chuyển chi phí trong kỳ	12.292.563.783	
- Giảm khác trong kỳ	108.000.000	
- <b>Số cuối kỳ</b>	<b>134.606.446.749</b>	

**12. Tài sản dài hạn khác**

- Khoản quỹ ký cược dài hạn thuê tài chính	6.525.551.326	6.285.701.805
- Ký quỹ khác	-	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.525.551.326</b>	<b>6.288.701.805</b>

**13. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	89.986.954.857	62.079.960.633	62.085.195.000	89.981.720.490
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	70.765.197.803	59.516.570.272	58.332.043.972	71.949.724.103
- Vay cá nhân	2.413.324.311	19.247.350.301	19.404.391.640	2.256.282.972
<b>Cộng</b>	<b>163.165.476.971</b>	<b>140.843.881.206</b>	<b>139.821.630.612</b>	<b>164.187.727.565</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**14. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH TMDV XNK Nam Phát Lộc	-	4.378.898.700
- Xăng dầu Phú Thành	4.813.684.470	1.922.047.540
- DNTN xăng dầu Hiệp Thành Phát	2.087.175.260	2.657.739.970
- Công ty TNHH PCCC Vũ Thế	-	1.341.423.900
- Bộ phận khách sạn Cen Deluxe	1.215.760.944	1.233.850.767
- Công ty TNHH 1TV VTTH Phú Yên	593.826.800	1.194.832.040
- Công ty CP Alpha Nam Sài Gòn	-	920.000.000
- Công ty TNHH CKL Việt Nam	590.609.199	726.656.952
- Công ty TNHH VT&SC ô tô Phát Trường	1.364.048.900	918.425.760
- Công ty Metro Cash & Carry Việt Nam	446.652.484	423.213.936
- Công ty CP Vedan	208.690.700	396.367.563
- Công ty CP PA	-	393.572.633
- Công ty Hoàng Phương	233.811.764	372.443.752
- Công ty Indochina VN	-	361.347.848
- Công ty CP nước khoáng Vĩnh Hảo	348.932.927	295.970.271
- DNTN Tân Thanh	159.199.948	237.639.920
- DNTN TM Kim Phúc	518.550.077	207.490.100
- Công ty TMDVTH Hòa Khánh	663.161.700	7.419.000
- Các Công ty khác	4.342.759.624	5.454.049.347
<b>Cộng</b>	<b><u>17.586.864.797</u></b>	<b><u>23.443.389.999</u></b>

**15. Người mua trả tiền trước**

- Vận tải hành khách Sài Gòn	5.083.986	235.314.984
- Vận tải hành khách Quy Nhơn	323.393.432	959.784.413
- Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	31.437.927	24.131.553
- Các khách hàng khác	175.234.000	80.914.250
<b>Cộng</b>	<b><u>535.149.345</u></b>	<b><u>1.300.145.200</u></b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

- Thuế GTGT	13.840.331.521	11.810.776.494
- Thuế thu nhập cá nhân	276.723.761	1.294.365.129
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.032.029.436	16.594.706.702
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	105.221.319	42.680.118
<b>Cộng</b>	<b><u>22.254.306.037</u></b>	<b><u>29.742.528.443</u></b>

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành

Phương pháp tính thuế

: Phương pháp khấu trừ thuế



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Thuế suất	: 10 %		
<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i> (Xem thuyết minh V.11)</li> <li>• <i>Các loại thuế khác</i> Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.</li> </ul>			
<b>17. Phải trả người lao động</b>		<b>3.498.184.658</b>	
Tiền lương tháng 6 còn phải trả người lao động			
<b>18. Chi phí phải trả</b>		<b>1.367.956.866</b>	
<b>19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>			
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
– Bảo hiểm xã hội		380.764.630	-
– Kinh phí công đoàn		24.265.963	21.023.963
– Phải trả tiền làm đường Độc Lập		1.496.062.065	1.496.062.065
– Hàng gửi		828.830.000	1.390.688.000
– Bộ phận khách sạn		160.075.024	31.809.751
– Bộ phận xe khách Quy Nhơn		12.542.364	357.356.415
– Bộ phận xe khách Sài Gòn		9.168.353	-
– Phải trả cổ tức		660.948.000	721.140.000
– Doanh thu chưa thực hiện		1.171.623.376	-
– Các khoản khác		1.386.294.544	1.376.019.076
<b>Cộng</b>		<u><b>6.130.574.319</b></u>	<u><b>5.394.099.270</b></u>
<b>20. Phải trả dài hạn khác</b>			
– Ký quỹ nhân viên		10.535.516.875	10.787.494.875
– Bà Võ Thị Thanh		11.670.136.708	11.670.136.708
– Ông Võ Thanh Hoàng Chương		811.270.000	660.817.000
– Bà Đặng Thị Nguyệt Thương		330.600.000	330.600.000
– Bà Võ Thanh Minh Hằng		330.550.000	330.550.000
– Ông Võ Thanh Việt Cường		330.550.000	330.550.000
– Ông Trương Trọng Cử		336.852.000	330.550.000
– Công ty TNHH CHC		1.185.058.258	10.740.999.258
– Ông Nguyễn Văn Chánh		-	7.000.000.000
<b>Cộng</b>		<u><b>25.530.533.841</b></u>	<u><b>42.181.697.841</b></u>

PH. Y. N. AI



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**21. Vay và nợ dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	545.596.000.000	-	30.908.265.493	514.687.734.507
Vay ngân hàng Công Thương	3.500.000.000	-	1.400.000.000	2.100.000.000
Vay ngân hàng VP Bank	-	1.780.000.000	89.000.000	1.691.000.000
Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	40.000.000.000	-	500.000.000	39.500.000.000
Nợ thuế tài chính	65.548.921.936	27.550.000.000	21.120.311.279	71.978.610.657
Vay cá nhân	-	145.552.128.000	93.758.932.479	51.793.195.521
<b>Cộng</b>	<b>654.644.921.936</b>	<b>174.882.128.000</b>	<b>147.776.509.251</b>	<b>681.750.540.685</b>

**22. Nguồn vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	83.020.000.000	-	-	21.572.358.440	104.592.358.440
Tăng vốn năm trước (*)	352.010.000.000	-	-	-	352.010.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	48.990.824.510	48.990.824.510
Tăng khác	-	-	-	260.410.424	260.410.424
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(34.802.400.000)	(34.802.400.000)
Trích quỹ	-	8.820.270.056	2.450.075.015	(13.230.405.083)	(1.960.060.012)
Giảm khác	-	-	-	(22.049.032.701)	(22.049.032.701)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>435.030.000.000</b>	<b>8.820.270.056</b>	<b>2.450.075.015</b>	<b>741.755.590</b>	<b>447.042.100.661</b>
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	741.755.590	447.042.100.661
Lãi trong kỳ	-	-	-	15.423.641.626	15.423.641.626
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>435.030.000.000</b>	<b>8.820.270.056</b>	<b>2.450.075.015</b>	<b>16.165.397.216</b>	<b>462.465.742.287</b>

**(\*) Cổ phiếu**

**Cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.201.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.201.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.201.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
- Cổ phiếu phổ thông	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.201.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.201.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

**1. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	267.624.472.082
Khoản giảm trừ doanh thu	415.547.299
<b><i>Doanh thu thuần</i></b>	<b><u>267.208.924.783</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.708.194.962
<b><i>Cộng</i></b>	<b><u>136.708.194.962</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính.**

Lãi tiền gửi	12.307.763
<b><i>Cộng</i></b>	<b><u>12.307.763</u></b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí trả lãi vay	71.632.349.827
<b><i>Cộng</i></b>	<b><u>71.632.349.827</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

- Chi phí nhân viên bán hàng	711.832.000
- Chi phí công cụ dụng cụ	9.747.476.402
- Chi phí khấu hao	7.150.340.816
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	807.494.188
- Chi phí khác bằng tiền	2.413.654.346
<b><i>Cộng</i></b>	<b><u>20.830.797.752</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý	8.194.624.793
Chi phí công cụ dụng cụ	8.350.459.253
Chi phí khấu hao	5.488.870.814
Thuế, phí lệ phí	65.556.966
Chi phí dịch vụ mua ngoài	641.029.157
Chi phí khác bằng tiền	2.427.628.216
<b><i>Cộng</i></b>	<b><u>25.168.169.200</u></b>

**7. Thu nhập khác**

- Thu thanh lý xe	9.010.909.095
- Các khoản khác	7.376.467.497



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

<i>Cộng</i>	<u><u>16.387.376.592</u></u>
<b>8. Chi phí khác</b>	
– Giá trị còn lại của xe thanh lý	8.375.596.978
– Các khoản khác	328.644.918
<i>Cộng</i>	<u><u>8.704.241.896</u></u>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	20.564.855.501
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
Thu nhập chịu thuế	20.564.855.501
Thuế suất	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<u><u>5.141.213.875</u></u>



Tuy Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2011

**VÔ THANH HOÀNG CHƯƠNG**  
Tổng Giám đốc

**HUỶNH SỸ CHIẾN**  
Kế toán trưởng